TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH HƯNG** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 07-3-2019
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị The

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lâm Hồng Hải
Ông Hồ Thái Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thái Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

Ngày 07 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 01/2019/TLST-HNGĐ ngày 02/01/2019 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/02/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1984. Địa chỉ: Ấp T, xã Th, huyện V, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Ông Đoàn Văn N, sinh năm 1977. Địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện V, tỉnh Long An.

(Bà Y có mặt, ông N có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 25 tháng 12 năm 2018 và những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Y trình bày:

Sau thời gian quen biết, bà và ông Đoàn Văn N quyết định tiến đến hôn nhân vào năm 2012, không tổ chức đám cưới, đến ngày 15/6/2016 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện H. Ông bà làm ăn và sinh sống tại ấp A, xã H, huyện V, tỉnh Long An. Trong quá trình sống chung vợ chồng rất hạnh phúc đến đầu năm 2018 vợ chồng bà có nhiều ý kiến bất đồng, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông N không chăm lo kinh tế gia đình, thường xuyên cãi nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, không thể hòa giải được, đến tháng 10 năm

2018 vợ chồng bà đã sống ly thân cho đến nay. Thấy cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài được nữa nên xin ly hôn.

Về con chung: Giữa bà và ông Đoàn Văn N có một con chung tên Đoàn Minh K (nam) sinh ngày 27/10/2013 hiện đang sống chung với bà, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu ông N cấp dưỡng.

Về tài sản: Không có.

Về nợ: Không có.

Bị đơn ông Đoàn Văn N trình bày: Tại biên bản hòa giải ngày 08/01/2019 ông thống nhất với lời trình bày của bà Y về điều kiện kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn, thời gian ly thân, con cái, tài sản nợ nhưng không đồng ý ly hôn.

Tại bản tự khai ngày 20/02/2019 ông trình bày bổ sung trước yêu cầu ly hôn của bà Yến ông đồng ý, đồng ý giao con chung cho bà Y tiếp tục nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Bà Nguyễn Thị Y có đơn xin ly hôn với ông Đoàn Văn N và yêu cầu được nuôi con nên quan hệ pháp luật trong vụ án là ly hôn, tranh chấp nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Đoàn Văn N có nơi cư trú tại ấp A, xã B, huyện V, tỉnh Long An nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Ông Đoàn Văn N có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Giữa bà Nguyễn Thị Y và ông Đoàn Văn N xác lập quan hệ vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện V nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Bà Y và ông N đều cho rằng trong quá trình sống chung vợ chồng rất hạnh phúc, đến đầu năm 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông N không chăm lo kinh tế gia đình nên thường xuyên cãi nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, không thể hòa giải được, đến tháng 10 năm 2018 vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay.

Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hai lần để tạo điều kiện cho hai bên hàn gắn tình cảm với nhau nhưng ông N chỉ tham gia hòa giải lần thứ nhất, còn lần thứ hai không tham gia và có văn bản thể hiện đồng ý ly hôn. Còn bà Y vẫn cương quyết ly hôn nên Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà Y và ông N là có thật và thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Y và ông Đoàn Văn N.

[4] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Y và ông Đoàn Văn N có con chung tên Đoàn Minh K (nam) sinh ngày 27/10/2013 hiện đang sống chung với bà Y và bà Y

có yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng. Tại bản tự khai ngày 20/02/2019 ông Đoàn Văn N đồng ý giao con chung cho bà Y tiếp tục nuôi dưỡng. Từ cơ sở trên Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu K cho bà Y trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Bà Y không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[5] Về tài sản, nợ: Bà Nguyễn Thị Y và ông Đoàn Văn N đều xác định không có tài sản chung và không có nợ nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[6] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Y phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 19, 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Y về việc xin ly hôn với ông Đoàn Văn N.

Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Y và ông Đoàn Văn N.

Về con chung: Giao con chung tên Đoàn Minh K (nam) sinh ngày 27/10/2013 cho bà Nguyễn Thị Y tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc. Ông Đoàn Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích con chung theo yêu cầu của một hoặc hai bên Toà án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị Y phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng theo biên lai số 0004284 ngày 02/01/2019 sang tiền án phí.

Báo cho nguyên đơn được biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt thì được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngàynhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Vĩnh Hưng;
- CCTHADS huyện Vĩnh Hưng;
- UBND xã V;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị The